

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:172/2024/HN&GD-ST

Ngày:26/12/2024

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu T
- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trần Văn Th

2. Ông Võ Thế K

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Trần Thị T – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024. Về việc:”Xin ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:164/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Võ Văn K**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn anh Võ Văn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị X qua quen biết tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 26/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng không có mâu thuẫn do chị X đi làm bên công ty gỗ một thời gian thì chị X đã bỏ nhà đi, lúc đầu tôi có đi tìm chị X và biết được chị X đi theo bạn nên không về nhà cho đến nay, chị X không có về thăm con và cũng không có điện thoại cho tôi. Nay tôi thấy vợ chồng không còn tình cảm nên không thể chung sống với nhau được nữa vì vậy tôi yêu cầu ly hôn giữa với chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 03/02/2013 và Võ Thanh P, sinh ngày 19/4/2016, tôi yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu chi X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản khai ý kiến ngày cháu Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 03/02/2013 và Võ Thanh P, sinh ngày 19/4/2016 trình bày: khi cha và mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

[2]. Xét việc nguyên đơn và bị đơn tiến tới hôn nhân có đăng kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bị đơn không quan tâm gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đã thật sự ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 03/02/2013 và Võ Thanh P, sinh ngày 19/4/2016, tôi yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu chi X cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, bởi vì hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha nên cần giao con chung tên Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 03/02/2013 và Võ Thanh P, sinh ngày 19/4/2016, (hiện đang sống với nguyên đơn) cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con, sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về

thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu, đồng thời cũng phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp án phí sơ thẩm theo qui định .

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, Điều 147, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho nguyên đơn anh Võ Văn K được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị X.

2. Về con chung: giao Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 03/02/2013 và Võ Thanh P, sinh ngày 19/4/2016, (hiện đang sống với nguyên đơn) cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, biên lai số:0001527 ngày 14/10/2024.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- VKSND huyện;
- TAVL;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- UBND nơi đs ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thành

